

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN - ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG TRONG TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN MINH HUỆ*

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế tư nhân và tăng cường lực lượng sản xuất ở Việt Nam giai đoạn 2005 - 2023. Trên cơ sở tiếp cận lý thuyết kinh tế - chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin và mô hình tăng trưởng nội sinh, nghiên cứu tập trung đo lường và đánh giá vai trò của khu vực kinh tế tư nhân thông qua các chỉ số quy mô và cơ cấu lao động, đóng góp vào GDP và năng suất lao động, bài viết đề xuất một số giải pháp chính sách nhằm nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong việc hiện đại hóa lực lượng sản xuất quốc gia.

Từ khóa: kinh tế tư nhân; lực lượng sản xuất; năng suất lao động; tăng trưởng kinh tế

Ngày nhận: 03/6/2025

Ngày phản biện: 07/6/2025

Ngày duyệt đăng: 10/6/2025

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang đứng trước yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, thích ứng với những biến động kinh tế toàn cầu và tận dụng cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Do đó, việc nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và chuyển đổi cơ cấu kinh tế đang trở thành ưu tiên chiến lược, đòi hỏi sự đóng góp thực chất từ tất cả các khu vực kinh tế, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân.

Kinh tế tư nhân ở Việt Nam đã và đang giữ vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xác định rõ: “Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân khẳng định mục tiêu:

* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Đến năm 2030, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Thực tế cho thấy, trong thời gian qua, khu vực kinh tế tư nhân không ngừng mở rộng về quy mô, từ đó góp phần tạo việc làm cho phần lớn lực lượng lao động và đóng góp đáng kể vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp về mặt số lượng, cần có những đánh giá sâu sắc về chất lượng và hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong việc tăng cường lực lượng sản xuất - một yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh và trình độ phát triển của nền kinh tế, nghĩa là làm rõ sự đóng góp của kinh tế tư nhân trong quá trình tổ chức và vận hành lực lượng sản xuất quốc gia.

2. Cơ sở lý luận về phát triển kinh tế tư nhân và lực lượng sản xuất

Về khái niệm

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân được hiểu là khu vực kinh tế dựa trên cơ sở sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, trong đó chủ thể kinh tế là cá nhân hoặc tổ chức tư nhân thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở tự chủ, cạnh tranh và tuân thủ pháp luật. Khu vực này bao gồm các hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần không có vốn nhà nước chi phối. Kinh tế tư nhân là một bộ phận quan trọng cấu thành cơ cấu nhiều thành phần kinh tế ở Việt Nam, được Nhà nước khuyến khích phát triển bình đẳng với các khu vực kinh tế khác.

Theo lý luận kinh tế - chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, lực lượng sản xuất gồm ba yếu tố cơ bản sau: (i) Sức lao động của con người; (ii) Tư liệu sản xuất (máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu...); (iii) Trình độ khoa học - công nghệ. Lực lượng sản xuất phản ánh năng lực thực tế của nền kinh tế trong việc sản xuất ra của cải - vật chất và là yếu tố quyết định trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Quá trình phát triển kinh tế thực chất chính là quá trình không ngừng hoàn thiện và nâng cao lực lượng sản xuất.

Đặc điểm, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân

Cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng. Hiện nay, khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam chủ yếu bao gồm các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm trên 95% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Các doanh nghiệp này thường có quy mô lao động và vốn hạn chế, khả năng tích lũy và đổi mới công nghệ còn yếu, nhưng lại có ưu thế về tính linh hoạt, khả năng thích ứng nhanh với biến động thị trường và mức độ lan tỏa rộng trong các ngành nghề.

Khu vực kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu lao động, từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, qua đó tạo điều kiện cho việc nâng cao năng suất lao động xã hội và thúc đẩy cạnh tranh

trong nền kinh tế. Đặc biệt, thông qua cơ chế cạnh tranh, khu vực này thúc đẩy các chủ thể khác nâng cao năng lực, đồng thời tạo ra áp lực đổi mới thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và phân bổ nguồn lực theo tín hiệu thị trường. Đây cũng là khu vực tạo việc làm chủ yếu cho nền kinh tế, đặc biệt là tại các địa phương nằm ngoài các trung tâm kinh tế lớn. Với tỷ trọng lao động thường xuyên chiếm trên 85% tổng số lao động có việc làm, khu vực này đóng vai trò thiết yếu trong việc tổ chức lại lực lượng lao động theo hướng hiệu quả hơn.

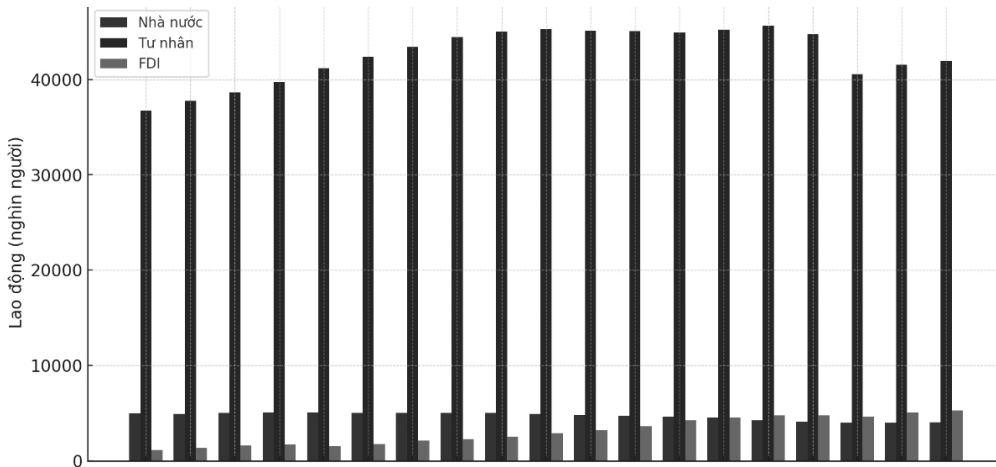
Bên cạnh đó, khu vực kinh tế tư nhân là kênh tiếp thu và phổ biến trang thiết bị hiện đại, công nghệ mới một cách nhanh chóng. Dù không phải là chủ thể tiên phong trong

3. Đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong tăng cường lực lượng sản xuất ở nước ta thời gian qua

Về quy mô lao động

Tính đến ngày 31/12/2024, khu vực kinh tế tư nhân có hơn 940 nghìn doanh nghiệp, khoảng 5,2 triệu hộ kinh doanh cá thể¹. Khu vực kinh tế tư nhân duy trì vai trò chủ đạo trong tạo việc làm cho nền kinh tế trong gần hai thập kỷ qua. Từ năm 2005 đến năm 2023, khu vực kinh tế tư nhân luôn chiếm từ 85% đến gần 88% tổng số lao động có việc làm. Con số này tăng từ khoảng 36,7 triệu người năm 2005 lên trên 41,9 triệu người năm 2023 (Xem Hình 1).

Hình 1: Quy mô lao động theo khu vực kinh tế, giai đoạn 2005 - 2023



Nguồn: Cục Thống kê Hà Nội.

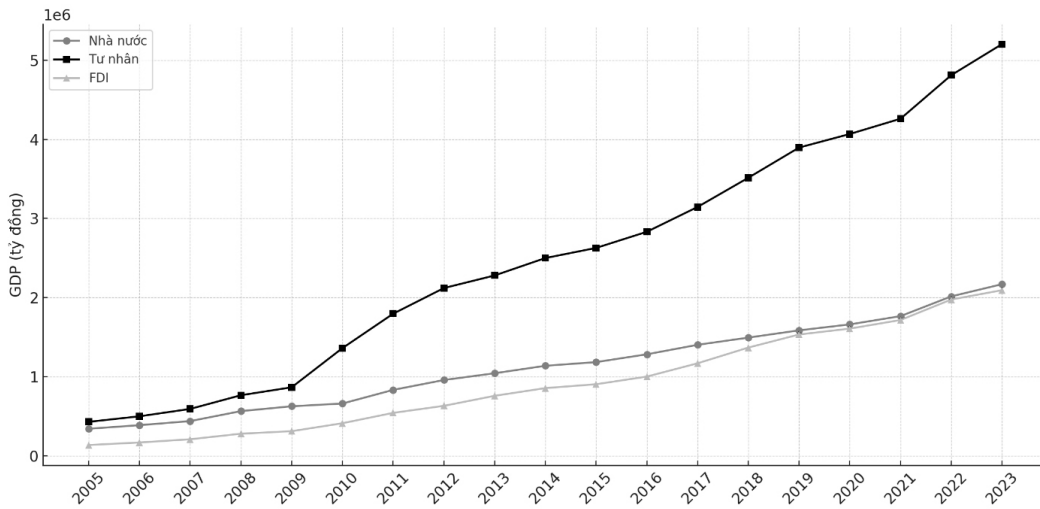
sáng tạo công nghệ, nhưng khả năng học hỏi, ứng dụng và cải tiến công nghệ của những doanh nghiệp tư nhân là rất lớn, nhất là những ngành sử dụng công nghệ số, nền tảng hoặc chuỗi cung ứng toàn cầu.

Số lao động trong khu vực kinh tế nhà nước có xu hướng giảm nhẹ, từ khoảng 5 triệu người năm 2005 xuống còn hơn 4 triệu người năm 2023. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tuy có sự gia tăng rõ rệt,

từ khoảng 1,1 triệu người lên hơn 5,2 triệu người, nhưng tỷ trọng vẫn thấp hơn nhiều so với khu vực kinh tế tư nhân. Kết quả này phản ánh rõ vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong tổ chức lại lực lượng

kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (gấp khoảng 15 lần), song giá trị tuyệt đối của GDP khu vực kinh tế tư nhân đã vượt khu vực kinh tế nhà nước và tiệm cận khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài từ sau năm 2018.

Hình 2: Tổng sản phẩm theo giá hiện hành phân theo khu vực kinh tế, giai đoạn 2005 - 2023



Nguồn: Cục Thống kê Hà Nội.

lao động, nhất là trong bối cảnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về đóng góp vào GDP

Xu hướng tăng trưởng vượt trội về tổng sản phẩm của khu vực kinh tế tư nhân được thể hiện rõ qua Hình 2. Từ mức 431,5 nghìn tỷ đồng năm 2005, GDP khu vực này đã tăng lên hơn 5,2 triệu tỷ đồng vào năm 2023, gấp hơn 12 lần chỉ trong chưa đầy hai thập kỷ. Tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực kinh tế tư nhân cao hơn khu vực kinh tế nhà nước (gấp khoảng 6,3 lần) và chỉ thấp hơn khu vực

Trong bài viết “Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng”, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Nếu như trong giai đoạn đầu đổi mới, kinh tế tư nhân chỉ giữ vai trò thứ yếu, nền kinh tế chủ yếu dựa vào khu vực nhà nước và vốn đầu tư nước ngoài (FDI), thì trong hai thập niên trở lại đây, nhất là khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW năm 2011 và Trung ương ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW năm 2017 về phát triển kinh tế tư nhân, khu vực kinh tế này đã trở dậy mạnh mẽ, trở thành một trong những trụ cột quan trọng hàng đầu

của nền kinh tế và ngày càng thể hiện là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia. Với gần một triệu doanh nghiệp, khoảng 5 triệu hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% ngân sách nhà nước, tạo ra hơn 40 triệu việc làm, chiếm hơn 82% tổng số lao động trong nền kinh tế, đóng góp gần 60% vốn đầu tư toàn xã hội”².

Đặc biệt, giai đoạn 2010 - 2023 đã chứng kiến sự tăng trưởng bền vững và có chiều sâu hơn của khu vực kinh tế tư nhân, bất chấp những thách thức như khủng hoảng tài chính toàn cầu, căng thẳng thương mại quốc tế và đại dịch Covid-19... Trong khi các khu vực kinh tế khác có dấu hiệu dao động mạnh trong một số năm nhất định, GDP khu vực kinh tế tư nhân vẫn duy trì đà tăng liên tục, không có giai đoạn suy giảm rõ rệt. Sự ổn định này cho thấy nền tảng sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân đã từng bước vững chắc hơn, không còn phụ thuộc quá nhiều vào các chu kỳ đầu tư ngắn hạn hay các gói hỗ trợ của Nhà nước như trong quá khứ.

Từ góc độ động lực phát triển, có thể thấy, khu vực kinh tế tư nhân không chỉ “bổ trợ” cho các khu vực kinh tế khác, mà đã thực sự trở thành một trụ cột trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia, đóng vai trò vừa là nơi sản xuất hàng hóa, dịch vụ chủ yếu, vừa là khu vực kinh tế dẫn dắt tiêu dùng, tạo việc làm và lan tỏa tinh thần đổi mới trong nền kinh tế. Với điều kiện thể chế phù hợp và môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, khu vực kinh tế tư nhân hoàn toàn có thể

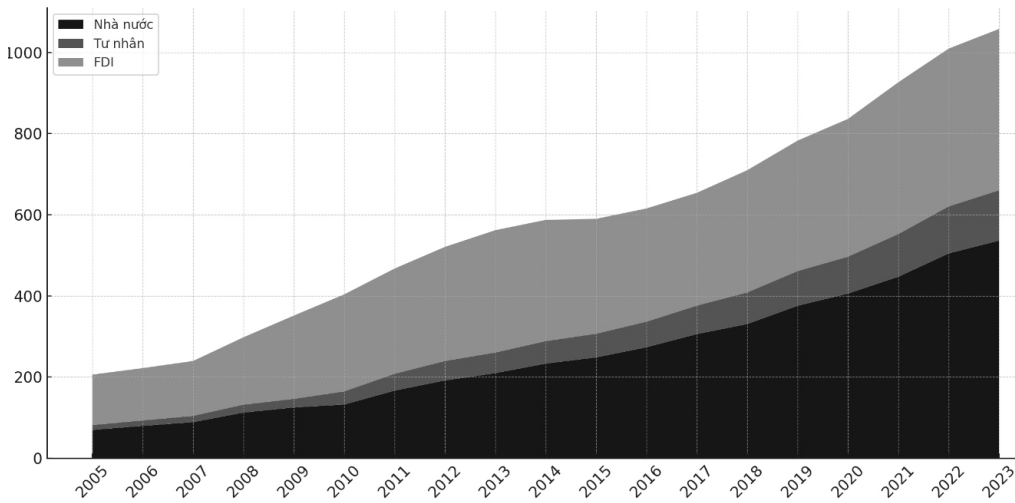
vượt qua khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài về giá trị tuyệt đối trong giai đoạn tới.

Về năng suất lao động

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, kinh tế tư nhân không chỉ giúp mở rộng sản xuất, thương mại, dịch vụ, mà còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia³.

Giai đoạn 2005 - 2023 cho thấy xu hướng cải thiện rõ rệt về năng suất lao động của khu vực kinh tế tư nhân. Từ mức khoảng 11,8 triệu đồng/người năm 2005, năng suất lao động của khu vực kinh tế này đã tăng lên hơn 94 triệu đồng/người vào năm 2023, tương đương gần 8 lần. Đây là tốc độ tăng trưởng cao nhất trong ba khu vực kinh tế, dù giá trị tuyệt đối vẫn còn thấp hơn đáng kể so với khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. So sánh theo thời gian, khu vực kinh tế nhà nước có mức tăng trưởng năng suất từ khoảng 69 triệu đồng/người lên trên 536 triệu đồng/người (tăng gần 7,8 lần), còn khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng từ 124 triệu/người lên 398 triệu đồng/người (tăng gần 3,2 lần). Điều đáng chú ý là mặc dù có trình độ công nghệ và mức đầu tư ban đầu vượt trội, nhưng khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài lại ghi nhận tốc độ tăng trưởng năng suất lao động chậm hơn so với khu vực kinh tế tư nhân. Điều này cho thấy sự bứt phá của khu vực kinh tế tư nhân không chỉ về quy mô sản xuất, mà còn có sự cải thiện thực chất về hiệu quả sử dụng lao động.

Hình 3: Năng suất lao động phân theo khu vực kinh tế, giai đoạn 2005 - 2023



Nguồn: Cục Thống kê Hà Nội.

Có thể nói, sự vươn lên mạnh mẽ của nhiều doanh nghiệp tư nhân Việt Nam không chỉ làm chủ thị trường nội địa, mà còn khẳng định thương hiệu trên thị trường quốc tế. Điều này chứng tỏ rằng, nếu có môi trường phát triển thuận lợi, doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể vươn xa, cạnh tranh “sòng phẳng” với thế giới. Tăng trưởng năng suất lao động trong khu vực kinh tế tư nhân có thể lý giải gồm ba yếu tố chính:

Một là, sự chuyển dịch cơ cấu nội bộ theo hướng giảm tỷ trọng ngành, nghề thâm dụng lao động (như thương mại nhỏ lẻ, xây dựng dân dụng) và tăng tỷ trọng các ngành, nghề có giá trị gia tăng cao hơn (như chế biến thực phẩm, dịch vụ logistics, công nghiệp hỗ trợ). Đây là dấu hiệu tích cực, cho thấy khu vực kinh tế tư nhân đã vượt ra khỏi mô hình phát triển thuần túy dựa vào lao động giá rẻ.

Hai là, trong điều kiện tiếp cận vốn và công nghệ còn hạn chế, nhiều doanh nghiệp

tư nhân đã linh hoạt đầu tư vào công nghệ có trình độ vừa phải, phù hợp với quy mô sản xuất và khả năng vận hành. Các giải pháp công nghệ tiết kiệm chi phí, tự động hóa quy trình đơn giản, số hóa quy trình quản lý... đã giúp tăng đáng kể hiệu suất lao động mà không cần phải đầu tư lớn như các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Ba là, khu vực kinh tế tư nhân đã và đang tích cực cải thiện chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác tuyển dụng, đào tạo lại và gắn kết chặt chẽ hơn với các cơ sở đào tạo nghề và đại học. Trong một số ngành như công nghệ thông tin, du lịch - khách sạn và chế biến thực phẩm, các doanh nghiệp tư nhân chính là chủ thể dẫn đầu trong việc nâng cấp kỹ năng nghề, áp dụng chuẩn hóa năng lực làm việc và thúc đẩy đổi mới sáng tạo từ dưới lên.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, bên cạnh những đóng góp đặc lực vào tăng cường lực lượng sản xuất quốc gia, khu vực kinh tế tư nhân

cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức mang tính hệ thống. Mức năng suất lao động trung bình của khu vực kinh tế tư nhân còn thấp, phản ánh sự phân hóa nội bộ rõ rệt. Một bộ phận lớn doanh nghiệp vẫn hoạt động trong khu vực phi chính thức, quy mô nhỏ và có giá trị gia tăng thấp. Do đó, dù có nhiều điểm sáng, quá trình nâng cao năng suất lao động trong khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn nhiều dư địa chưa được khai thác, đặc biệt là ở các lĩnh vực truyền thống như bán buôn - bán lẻ, xây dựng và vận tải. Cùng với đó là những hạn chế về khả năng tiếp cận tín dụng chính thức, khó khăn trong đổi mới công nghệ, năng lực cạnh tranh và năng lực quản trị doanh nghiệp còn yếu, thiếu liên kết với các chuỗi giá trị và đặc biệt là khoảng cách năng suất so với các khu vực kinh tế khác còn tương đối lớn.

Nguyên nhân chủ yếu khiến khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh là do hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân còn bất cập, thiếu đồng bộ và việc triển khai thực hiện còn nhiều hạn chế. Mặt khác, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ chưa thực sự hiệu quả và công bằng giữa các khu vực kinh tế và không dễ dàng tiếp cận đối với kinh tế tư nhân. Trong nhiều trường hợp, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nước ngoài vẫn nhận được nhiều ưu đãi hơn so với doanh nghiệp tư nhân. Bên cạnh đó, thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, tạo nên những điểm nghẽn kìm hãm sự phát triển của kinh tế tư nhân. Những vấn đề này nếu không được giải quyết kịp thời và toàn diện sẽ làm giảm hiệu quả sản xuất, kinh doanh, cản trở khả năng đóng góp dài hạn của khu vực

kinh tế tư nhân đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất nói riêng và nền kinh tế nói chung.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong tăng cường lực lượng sản xuất ở Việt Nam

Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV nhân mạnh: “**Phát triển mạnh kinh tế tư nhân - một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.** Xác định phát triển kinh tế tư nhân là chiến lược, chính sách lâu dài của quốc gia, lực lượng tiên phong thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kinh tế tư nhân cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là lực lượng nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường”²⁴.

Để khu vực kinh tế tư nhân thực hiện sứ mệnh và hiện thực hóa được tầm nhìn đầy khát vọng đó, yếu tố quan trọng nhất là phải tiếp tục có những cải cách đột phá về thể chế, chính sách và môi trường kinh doanh, để kinh tế tư nhân phát huy tối đa tiềm năng, trở thành động lực dẫn dắt nền kinh tế vươn ra thị trường quốc tế.

Thứ nhất, thể chế kinh tế là điều kiện tiên quyết để khu vực kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng minh bạch, ổn định và dễ tiếp cận đối với doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải cách quy trình đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư và giảm chi phí tuân thủ pháp luật sẽ giúp giảm rào cản gia nhập thị trường. Thực thi

nghiêm nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh giữa các khu vực kinh tế, bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực như đất đai, tín dụng, thông tin và cơ hội đầu tư. Các cơ chế chống độc quyền, chống ưu đãi ngầm cho doanh nghiệp nhà nước cần được áp dụng một cách hiệu quả để tạo điều kiện phát triển thực chất cho khu vực kinh tế tư nhân.

Thứ hai, hạn chế trong khả năng tiếp cận vốn trung hạn và dài hạn là rào cản lớn nhất đối với khu vực kinh tế tư nhân. Do đó, cần thiết lập các cơ chế hỗ trợ tài chính đặc thù như: quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và các chương trình tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư xanh hoặc tham gia chuỗi giá trị. Thúc đẩy phát triển thị trường vốn phi ngân hàng (trái phiếu doanh nghiệp, quỹ đầu tư tư nhân, thị trường cổ phiếu) để đa dạng hóa kênh huy động vốn. Các công cụ tài chính hiện đại như trái phiếu xanh, tín dụng bền vững cũng cần được thiết kế riêng cho các doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ công nghệ cao.

Thứ ba, để nâng cao năng suất lao động và chất lượng lực lượng sản xuất, cần xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại kỹ năng cho người lao động trong khu vực kinh tế tư nhân. Việc kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học và doanh nghiệp tư nhân cần được đẩy mạnh thông qua các hình thức đào tạo kép, thực tập có lương, học nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Nhà nước cần hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các chương trình đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, đăng ký và bảo vệ tài sản trí tuệ. Việc xây dựng mạng lưới hỗ trợ công nghệ,

trung tâm nghiên cứu ứng dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một hướng đi khả thi.

Thứ tư, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn trong và ngoài nước thông qua chính sách hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn quản trị và tiêu chuẩn hóa sản phẩm. Hình thành các cụm ngành, vùng công nghiệp hỗ trợ và các trung tâm logistics theo mô hình hợp tác công - tư để nâng cao sức cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân. Việc phát triển mạng lưới liên kết giữa các doanh nghiệp tư nhân với nhau, với khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp nhà nước sẽ góp phần làm giảm tình trạng manh mún, nâng cao khả năng tận dụng công nghệ và gia tăng giá trị nội địa trong sản xuất.

Thứ năm, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương cần chủ động hơn nữa trong việc hỗ trợ và đồng hành cùng khu vực kinh tế tư nhân. Việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ thân thiện với doanh nghiệp tư nhân ở từng địa phương sẽ góp phần tạo động lực cải cách thực chất. Các hiệp hội ngành, nghề, phòng thương mại, trung tâm xúc tiến đầu tư - thương mại cũng cần nâng cao năng lực để trở thành “cầu nối” tin cậy giữa Nhà nước và doanh nghiệp, thúc đẩy chính sách phản hồi hai chiều, hỗ trợ đào tạo và tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp tư nhân. ♦

1. “Vai trò, vị thế mới của kinh tế tư nhân”, Báo Nhân Dân điện tử, ngày 21/3/2025, <https://nhandan.vn/vai-tro-vi-the-moi-cua-kinh-te-tu-nhan-post866548.html>.

2, 3. GS.TS. Tô Lâm: “Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng”, Báo điện tử Chính phủ, ngày 17/3/2025, <https://baohinhphu.vn/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-don-bay-cho-mot-viet-nam-thinh-vuong-10225031716522207.htm>.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr. 321.